ỦY BAN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1104/KH-UBND	*Thanh Khê, ngày 29 tháng 05 năm 2023*

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024

Căn cứ Điều lệ trường Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và Trường Trung học phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 2137/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê về việc ban hành quy chế phối hợp thực hiện công tác tuyển sinh tại các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 và Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc điều chỉnh Quy chế phối hợp thực hiện công tác tuyển sinh tại các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6.

Căn cứ Quyết định số 5345/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND quận Thanh Khê về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh và dự toán thu, chi ngân sách trên địa bàn quận Thanh Khê năm 2023;

Căn cứ Công văn số 970/SGDĐT-GDTrH ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng về việc tuyển sinh lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2023-2024;

Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê ban hành Kế hoạch tuyển sinh mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024, như sau:

I. MỤC TIÊU TUYỂN SINH

- Huy động 100% trẻ 5 tuổi trong địa bàn quận ra lớp. Huy động đạt ít nhất 40% trở lên cháu từ 0 đến dưới 3 tuổi vào nhà trẻ, 88% trẻ từ 3-5 tuổi vào mẫu giáo.

- 100% con hộ nghèo, gia đình chính sách trên địa bàn quận được vào học tại các trường công lập.

- 100% trẻ trong địa bàn quận hoàn thành chương trình mầm non được vào học lớp 1, 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học được vào học lớp 6 năm học 2023-2024.

- 100% học sinh bậc tiểu học được học 2 buổi/ngày, đảm bảo tỉ lệ học sinh/lớp ở các bậc học theo quy định.

- Đảm bảo số lượng học sinh/lớp/trường để tiến tới xây dựng trường chuẩn Quốc gia theo Điều lệ trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở, trung học phổ thông.

II. NGUYÊN TẮC TUYỂN SINH, TUỔI HỌC SINH

1. Tổ chức tuyển sinh trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở bảo đảm chính xác, công bằng, khách quan, thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn.

2. Trường TH, THCS&THPT Anh Quốc và các trường mầm non ngoài cộng lập: Căn cứ điều kiện cơ sở vật chất, diện tích, đội ngũ,… nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh đảm bảo các điều kiện theo quy định.

3. Các trường tiểu học, THCS công lập tuyển sinh theo địa bàn tuyển sinh và căn cứ theo danh sách dự kiến tuyển sinh đã được ủy ban nhân dân phường thực hiện điều tra, phê duyệt.

4. Các trường mầm non căn cứ vào tình hình địa phương, nhu cầu của cha mẹ học sinh trên địa bàn phường tuyển sinh theo quy định, thực hiện thu nhận 100% trẻ 5 tuổi trên địa bàn đăng ký nhập học lớp mẫu giáo lớn. Thực hiện bố trí số lượng cháu/nhóm-lớp theo tỉ lệ quy định của Điều lệ trường mầm non.

5. Tuổi tuyển sinh

a) Tuyển sinh mầm non trẻ từ 06 tháng tuổi đến 05 tuổi.

b) Tuổi của học sinh vào lớp 1: Căn cứ theo Điều 33, Điều lệ trường tiểu học được ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học.

c) Tuổi của học sinh vào lớp 6: Căn cứ theo Điều 33, Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. HỒ SƠ, HÌNH THỨC TUYỂN SINH

1. Hồ sơ dự tuyển

a) Đối với mầm non

+ Đơn xin nhập học (theo mẫu chung) được đăng tải trên website của Phòng GDĐT, các trường mầm non;

+ Bản sao Giấy khai sinh và các phiếu tiêm chủng bản photo (nếu có);

+ Hai ảnh 3 x 4, trong đó một ảnh dán trong Đơn xin nhập học.

b) Đối với lớp 1

+ Phiếu đăng ký nhập học lớp 1 (theo mẫu chung của Sở Giáo dục và Đào tạo); trường học không phát hành mẫu riêng;

+ Bản sao Giấy khai sinh và các minh chứng đảm bảo theo nguyên tắc tuyển sinh;

+ Hai ảnh 3 x 4, trong đó một ảnh dán trong Phiếu đăng ký nhập học.

c) Đối với lớp 6

Phiếu đăng ký nhập học lớp 6 (theo mẫu chung của Sở Giáo dục và Đào tạo); trường học không phát hành mẫu riêng;

+ Bản chính học bạ tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

+ Bản sao giấy khai sinh và các minh chứng đảm bảo theo nguyên tắc tuyển sinh;

+ Hai ảnh 3 x 4, trong đó một ảnh dán trong Phiếu đăng ký nhập học;

+ Các loại giấy tờ hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

2. Hình thức tuyển sinh

- Tuyển sinh mầm non, lớp 1 và lớp 6 theo phương thức xét tuyển.

- Thực hiện đăng ký tuyển sinh thu nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua mạng Internet (tuyển sinh trực tuyến).

IV. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH MẦM MON, LỚP 1, LỚP 6 VÀ ĐỊA BÀN TUYỂN SINH

1. Cơ sở giao chỉ tiêu tuyển sinh

- Căn cứ vào số liệu điều tra thực hiện tuyển sinh tháng 3 năm 2023, số liệu dân số cơ học và số nhân hộ khẩu trên địa bàn mỗi phường;

- Căn cứ quy mô ổn định trong 5 năm đối với các trường tiểu học, 4 năm đối với các trường trung học cơ sở và các điều kiện về cơ sở vật chất - kỹ thuật, phòng học, đội ngũ giáo viên hiện có của nhà trường và nguồn ngân sách đã được UBND quận giao;

- Căn cứ dự báo chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2023-2024 của các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh mầm non và địa bàn tuyển sinh

a) Quy mô trường, lớp

Toàn quận hiện có 28 trường mầm non. Trong đó: 10 trường mầm non công lập; 17 trường mầm non tư thục ; 01 trường mầm non tư thục đang đề nghị được tạm dừng hoạt động. Năm học 2023-2024, tổng số dự kiến tuyển 255 nhóm, lớp ở trường mầm non công lập và trường mầm non tư thục với 8.723 cháu (trong đó: trường mầm non công lập có 122 nhóm lớp với 3.340 cháu; tăng 03 lớp[1] với năm học 2022-2023).

[1] MN Hồng Đào tăng 02 lớp; Mẫu Đơn tăng 01 lớp.

b) Chỉ tiêu cụ thể (phụ lục đính kèm)

c) Địa bàn: Thực hiện tuyển sinh theo địa bàn phường đối với các trường mầm non công lập.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 1 và địa bàn tuyển sinh

a) Quy mô trường lớp

Toàn quận hiện có 16 trường tiểu học công lập và 01 trường nhiều cấp học – TH, THCS&THPT Anh Quốc. Năm học 2023-2024, đối với các trường công lập dự kiến có 451 lớp, 15.452 học sinh. Dự kiến tuyển 3.220 học sinh lớp 1, chia thành 92 lớp. So với năm học 2022-2023, giảm 06 lớp với 552 học sinh[2]. Trường TH, THCS&THPT Anh Quốc dự kiến tuyển 4 lớp với 100 học sinh tiểu học.

b) Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh cụ thể các trường tiểu học công lập

TT	Trường tiểu học	Số lượng lớp, học sinh		Địa bàn tuyển sinh
		Lớp	HS	
1	An Khê	4	140	Phường An Khê: Tổ 28 đến tổ 49 (22 tổ)
2	Bế Văn Đàn	7	245	Phường An Khê: Tổ 50 đến tổ 90 (41 tổ)
3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	6	210	- Phường An Khê: Tổ 1 đến tổ 27 (27 tổ) - Các khu dân cư A32, sư đoàn 375, sư đoàn 372 (trên địa bàn phường).
4	Huỳnh Ngọc Huệ	8	280	Phường Hoà Khê: Tổ 1 đến tổ 24 (24 tổ)
5	Lê Quang Sung	6	210	Phường Hoà Khê: Tổ 25 đến tổ 68 (44 tổ)
6	Lê Văn Tám	6	210	Phường Thanh Khê Tây: Tổ 1 đến tổ 27 (27 tổ)
7	Dũng Sĩ Thanh Khê	6	210	Phường Thanh Khê Tây: Tổ 28 đến tổ 57 (30 tổ)
8	Đoàn Thị Điểm	7	245	Phường Thanh Khê Đông: Tổ 01 đến tổ 49 (Toàn phường)
9	Nguyễn Trung Trực	3	105	Phường Xuân Hà: Tổ 1 đến tổ 25 (25 tổ)
10	Hà Huy Tập	5	175	Phường Xuân Hà: Tổ 26 đến tổ 58 (33 tổ)
11	Đinh Bộ Lĩnh	5	175	Phường Tam Thuận: Tổ 1 đến tổ 50 (Toàn phường)
12	Trần Cao Vân	10	350	- Phường Tân Chính: Tổ 1 đến tổ 36 (Toàn phường) - Phường Chính Gián: Tổ 01 đến tổ 21 (21 tổ)
13	Điện Biên Phủ	6	210	Phường Chính Gián: Tổ 22 đến tổ 71 (50 tổ)

[2] *Trường TH Lê Văn Tám, Hoa Lư, Bế Văn Đàn, Điện Biên Phủ, Nguyễn Bá Ngọc giảm 01 lớp; Đinh Bộ Lĩnh giảm 3; Dũng Sĩ Thanh Khê và Huỳnh Ngọc Huệ tăng 1.*

TT	Trường tiểu học	Số lượng lớp, học sinh		Địa bàn tuyển sinh
		Lớp	HS	
14	Nguyễn Bá Ngọc	3	105	- Phường Vĩnh Trung: Tổ 1 đến tổ 16 (16 tổ) - Phường Thạc Gián: Tổ 1 đến tổ 13 (13 tổ)
15	Hàm Nghi	3	105	Phường Vĩnh Trung: Tổ 17 đến 38, 40 và 41 (24 tổ)
16	Hoa Lư	7	245	- Phường Thạc Gián: Tổ 14 đến 57 (44 tổ); - Phường Vĩnh Trung: Tổ 39, tổ 42 đến 53 (13 tổ)
Tổng cộng:		**92**	**3,220**	**Gồm 10 phường**

4. Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 và địa bàn tuyển sinh

a) Quy mô trường, lớp

Năm học 2023-2024, toàn quận có 10 trường trung học cơ sở và 01 trường nhiều cấp TH, THCS&THPT Anh Quốc. Tổng số lớp đối với 10 trường THCS công lập dự kiến 280 lớp với 11.081 học sinh. Dự kiến tuyển 3.316 học sinh lớp 6 chia thành 79 lớp. Tăng 10 lớp với 532 học sinh so năm học 2022-2023[3]. Trường TH, THCS&THPT Anh Quốc dự kiến tuyển 01 lớp 6 với 30 học sinh.

b) Chỉ tiêu cụ thể

TT	Trường THCS	Lớp 6		Địa bàn tuyển sinh
		Lớp	HS	
1	Nguyễn Đình Chiểu	12	516	Phường An Khê: Tổ 1 đến tổ 71 (71 tổ)
2	Huỳnh Thúc Kháng	14	630	- Phường Hòa Khê: Tổ 1 đến tổ 68 (Toàn phường) - Phường An Khê: tổ 72 đến tổ 90 (19 tổ)
3	Phan Đình Phùng	9	378	Phường Thanh Khê Đông: Tổ 1 đến tổ 49 (Toàn phường)
4	Đỗ Đăng Tuyển	8	344	Phường Thanh Khê Tây: Tổ 1 đến tổ 57 (Toàn phường)
5	Lê Thị Hồng Gấm	7	280	- Phường Xuân Hà: Tổ 1 đến tổ 58 (Toàn phường) - Phường Chính Gián: Tổ 57 và tổ 58 (02 tổ)
6	Hoàng Diệu	6	240	Phường Tam Thuận: Tổ 1 đến tổ 50 (Toàn phường)
7	Nguyễn Trãi	6	240	Phường Tân Chính: Tổ 1 đến tổ 36 (Toàn phường)
8	Nguyễn Thị Minh Khai	5	200	- Phường Vĩnh Trung: Tổ 1 đến tổ 28 (28 tổ); - Phường Thạc Gián: Tổ 1 đến tổ 38 (38 tổ)
9	Chu Văn An	8	328	- Phường Vĩnh Trung: Tổ 29 đến 53 (25 tổ); - Phường Thạc Gián: Tổ 39 đến 57 (19 tổ)

[3] *Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu tăng 3 lớp; Huỳnh Thúc Kháng và Lê Thị Hồng Gấm tăng 2 lớp; Phan Đình Phùng, Đỗ Đăng Tuyển và Chu Văn An tăng 01 lớp.*

TT	Trường THCS	Lớp 6		Địa bàn tuyển sinh
		Lớp	HS	
10	Nguyễn Duy Hiệu	4	160	Phường Chính Gián: Tổ 1 đến tổ 56; tổ 59 đến tổ 71 (69 tổ)
Tổng cộng		**79**	**3316**	**Gồm 10 phường**

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai Kế hoạch tuyển sinh năm học 2023-2024 và quán triệt các trường học tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh đúng theo quy định.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận điều tiết học sinh để đảm bảo tỉ lệ học sinh/lớp ở các trường học theo quy định.

- Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo đột xuất, định kỳ cho Ủy ban nhân dân quận và Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Thành lập tổ theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác tuyển sinh tại các trường học trên địa bàn quận.

- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

- Trên cơ sở danh sách học sinh ngoài địa bàn do các trường học đề nghị, tham mưu trình các cấp xem xét, phê duyệt theo quy định.

- Phê duyệt kết quả tuyển sinh của các đơn vị, trường học theo quy định.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm công tác tuyển sinh năm 2023-2024.

2. Phòng Nội vụ

Đối với các trường tuyển sinh đúng địa bàn nhưng vượt chỉ tiêu đề ra, đề nghị Phòng Nội vụ chủ trì phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường học liên quan tham mưu UBND quận xem xét chỉ đạo, bố trí, điều phối nguồn nhân lực để đảm bảo công tác dạy học tại các trường học.

3. Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở

a) Thành lập hội đồng tuyển sinh, thực hiện các nhiệm vụ của hội đồng theo những nội dung sau:

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh của nhà trường đảm bảo chỉ tiêu được giao, đảm bảo về cơ sở vật chất, bố trí nguồn nhân lực và phù hợp với điều kiện thực tế địa phương; thông báo kế hoạch tuyển sinh công khai cho Nhân dân biết và báo ủy ban nhân dân phường, Phòng Giáo dục và Đào tạo trước **ngày 31 tháng 5 năm 2023**.

- Trong trường hợp tuyển sinh đúng địa bàn mà vượt so với chỉ tiêu giao nhà trường kịp thời báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo xin ý kiến chỉ đạo.

- Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định;

- Công khai, niêm yết danh sách học sinh được tuyển trên trang thông tin điện tử và bảng thông tin của trường;

- Giải quyết thắc mắc, khiếu nại và tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh của nhà trường;

- Báo cáo đột xuất, định kỳ công tác tuyển sinh về Phòng Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

+ Báo cáo kết quả tuyển sinh trong tuyến và dự kiến tuyển học sinh ngoài địa bàn (nếu có) vào ngày 15 tháng 7 năm 2023 về Phòng GDĐT.

+ Kết thúc công tác tuyển sinh vào ngày 20 tháng 7 năm 2023.

+ Báo cáo Tổng kết công tác tuyển sinh và trình ủy ban nhân dân quận (thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) phê duyệt danh sách tuyển sinh năm học 2023-2024 trước ngày 15 tháng 8 năm 2023 (trường TH, THCS và THPT Anh Quốc báo cáo công tác tuyển sinh và trình danh sách đề nghị phê duyệt danh sách trúng tuyển đối với bậc tiểu học và trung học cơ sở). Các trường hợp phát sinh sau ngày 15 tháng 7 năm 2023, trường học báo cáo về Phòng GDĐT lần cuối vào ngày 25 tháng 8 năm 2023.

b) Thời gian thực hiện tuyển sinh:

+ Các trường mầm non: bắt đầu ngày 01 tháng 6 năm 2023 đến khi đủ chỉ tiêu số lượng cháu theo kế hoạch giao. Báo cáo kết quả tuyển sinh về Phòng GDĐT vào ngày 25 tháng 8 năm 2023.

+ Các trường tiểu học và trung học cơ sở: **Từ ngày 05 tháng 6 đến hết ngày 20 tháng 7 năm 2023**.

c) Thực hiện quy chế công khai trong công tác tuyển sinh và thiết lập hồ sơ lưu trữ gồm:

+ Kế hoạch tuyển sinh của nhà trường;

+ Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh và phân công nhiệm vụ;

+ Báo cáo tình hình tuyển sinh tại các thời điểm theo yêu cầu của các cấp;

+ Biên bản họp hội đồng xét tuyển;

+ Báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh;

+ Tờ trình và danh sách đề nghị phê duyệt kết quả trúng tuyển;

+ Quyết định phê duyệt và danh sách học sinh được công nhận trúng tuyển vào năm học 2023-2024;

+ Báo cáo bổ sung về công tác tuyển sinh vào ngày 25 tháng 8 năm 2023 (nếu có thay đổi số liệu tuyển sinh).

d) Các trường học sử dụng kinh phí dự toán ngân sách phân bổ cho trường để trả phí duy trì sử dụng phần mềm tuyển sinh trực tuyến.

4. Ủy ban nhân dân phường

- Phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch tuyển sinh và vận động học sinh trong độ tuổi ra lớp, chỉ đạo trường học thực hiện tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường;

- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 2137/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê về việc ban hành quy chế phối hợp thực hiện công tác tuyển sinh tại các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 và Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc điều chỉnh Quy chế phối hợp thực hiện công tác tuyển sinh tại các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024 trên địa bàn quận, đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường học trên địa bàn quận và các cơ quan, đơn vị liên quan và ủy ban nhân dân các phường triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc về UBND quận (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) để được chỉ đạo, giải quyết kịp thời./.

Ký bởi: Nguyễn Minh Trí

Nơi nhận:
- Sở GDĐT thành phố;
- Thường trực Quận ủy;
- CT, các PCT UBND quận;
- Công an quận;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo; Nội vụ;
- Đảng ủy, UBND các phường;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Lưu: VT, PGDĐT (Bảo).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Công

Phụ lục 1

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC BẬC MẦM NON 2023-2024

TT	Trường mầm non	NHÀ TRẺ		MG BÉ		MG NHỠ		MG LỚN		TS nhóm Lớp	TS HS
		Số nhóm	Số trẻ	Số lớp	Số cháu	Số lớp	Số cháu	Số lớp	Số cháu		
I	**Công lập**	**34**	**685**	**30**	**750**	**31**	**960**	**27**	**945**	**122**	**3340**
1	Hồng Đào	**4**	**95**	3	75	4	120	3	105	**14**	**395**
2	Tuổi Hoa	**5**	**85**	3	75	2	60	3	105	**13**	**325**
3	Cẩm Tú	**3**	**65**	3	75	4	120	3	105	**13**	**365**
4	Mẫu Đơn	**2**	**45**	2	50	3	90	2	70	**9**	**255**
5	Hải Đường	**4**	**80**	2	50	3	90	2	70	**11**	**290**
6	Phong Lan	**3**	**50**	4	100	2	90	3	105	**12**	**345**
7	Cẩm Nhung	**5**	**95**	4	100	3	90	3	105	**15**	**390**
8	Hoàng Mai	**2**	**45**	3	75	3	90	3	105	**11**	**315**
9	Tường Vy	**2**	**50**	3	75	3	90	2	70	**10**	**285**
10	Thủy Tiên	**4**	**75**	3	75	4	120	3	105	**14**	**375**
II	**Tư thục**	**38**	**786**	**33**	**817**	**32**	**900**	**30**	**903**	**133**	**3412**
1	Hồng Nhung	**2**	**84**	5	150	6	179	7	220	**20**	**633**
2	Việt Nhật	**6**	**110**	4	80	3	71	3	69	**16**	**330**
3	Khai Trí	**3**	**75**	3	75	3	80	3	90	**12**	**320**
4	Hoa Mai	**5**	**95**	3	75	3	90	2	70	**13**	**330**
5	Ngôi Sao Xanh	**2**	**50**	3	75	2	65	2	70	**9**	**260**
6	Hạnh Nhân	**1**	**20**	1	25	1	30	1	30	**4**	**105**
7	Phương Lan	**2**	**46**	1	34	1	40	1	40	**5**	**160**
8	Mai Anh	**1**	**25**	1	30	1	35	1	30	**4**	**120**
9	Hellokitty	**3**	**74**	2	50	2	60	2	60	**9**	**250**
10	IMS	**1**	**20**	2	30	2	35	1	15	**6**	**100**
11	Hoàng Ngọc	**2**	**35**	2	40	1	25	1	25	**6**	**125**
12	Hoa Anh Đào	**2**	**28**	1	27	2	45	1	29	**6**	**129**
13	Hoa Hướng Dương	**2**	**30**	1	25	1	25	1	25	**5**	**105**
14	Minh Trí	**1**	**25**	1	25	1	30	1	35	**4**	**115**
15	Minh Châu	**1**	**14**	1	26	1	30	1	30	**4**	**100**
16	Bảo Lộc	**1**	**25**	1	30	1	35	1	35	**4**	**125**
17	Bé Diệu Kỳ	**3**	**30**	1	20	1	25	1	30	**6**	**105**
III	**Nhóm trẻ**	**90**	**1140**	**36**	**534**	**26**	**442**	**11**	**219**	**159**	**2259**
1	NT Hòa Khê	**5**	**109**	1	20	1	20	1	20	**8**	**169**
2	NT Tân Chính	**4**	**26**	1	13	1	15	0	0	**6**	**54**
3	NT Xuân Hà	**8**	**80**	2	50	2	50	1	20	**13**	**200**
4	NT Tam Thuận	**4**	**76**	2	35	2	43	1	22	**5**	**100**
5	NT An Khê	**12**	**250**	10	175	4	120	3	70	**29**	**615**
6	NT Chính Gián	**18**	**180**	2	40	3	45	2	35	**25**	**300**
7	NT Thạc Gián	**8**	**68**	1	10					**9**	**78**
8	NT T.Khê Đông	**12**	**115**	4	44	5	57	1	28	**22**	**244**
9	NT T.Khê Tây	**9**	**174**	7	122	4	70	2	24	**22**	**390**
10	NT Vĩnh Trung	**10**	**62**	6	25	4	22	0	0	**20**	**109**
Tổng cộng (I+II+III)		**162**	**2611**	**99**	**2101**	**89**	**2302**	**68**	**2067**	**414**	**9011**

Phụ lục 2

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC BẬC TIỂU HỌC NĂM HỌC 2023-2024

TT	Trường	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5		Tổng cộng	
		Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS
1	An Khê	**4**	**140**	4	144	4	126	4	148	4	121	**20**	**679**
2	Bế Văn Đàn	**7**	**245**	7	252	6	245	7	262	7	272	**34**	**1276**
3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	**6**	**210**	6	207	6	195	6	234	6	208	**30**	**1054**
4	Huỳnh Ngọc Huệ	**8**	**280**	6	187	6	233	7	216	7	244	**34**	**1160**
5	Lê Quang Sung	**6**	**210**	6	196	5	169	6	205	6	217	**29**	**997**
6	Lê Văn Tám	**6**	**210**	5	160	6	180	5	175	6	220	**28**	**945**
7	Dũng Sĩ Thanh Khê	**6**	**210**	6	185	6	187	6	187	4	155	**28**	**924**
8	Đoàn Thị Điểm	**7**	**245**	6	189	7	225	7	226	7	240	**34**	**1125**
9	Nguyễn Trung Trực	**3**	**105**	4	124	3	86	3	99	3	96	**16**	**510**
10	Hà Huy Tập	**5**	**175**	5	175	5	167	5	175	5	178	**25**	**870**
11	Đinh Bộ Lĩnh	**5**	**175**	5	171	6	190	6	208	6	204	**28**	**948**
12	Trần Cao Vân	**10**	**350**	9	314	9	290	9	304	10	307	**47**	**1565**
13	Nguyễn Bá Ngọc	**3**	**105**	3	105	3	81	3	94	4	166	**16**	**551**
14	Hàm Nghi	**3**	**105**	3	105	2	68	3	97	3	99	**14**	**474**
15	Hoa Lư	**7**	**245**	7	238	8	302	8	258	8	251	**38**	**1294**
16	Điện Biên Phủ	**6**	**210**	6	208	6	198	6	235	6	229	**30**	**1080**
Tổng cộng		**92**	**3,220**	**88**	**2,960**	**88**	**2,942**	**91**	**3,123**	**92**	**3,207**	**451**	**15,452**

TT	Trường	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5		Tổng cộng	
		Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS
1	TH Anh Quốc	**4**	**100**	**2**	**18**	**2**	**27**	**2**	**32**	**2**	**21**	**12**	**198**

Phụ lục 3

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC BẬC THCS NĂM HỌC 2023-2024

TT	Trường THCS	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Tổng cộng	
		Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	Lớp
1	Nguyễn Đình Chiểu	12	516	9	385	8	299	9	352	**38**	**1552**
2	Huỳnh Thúc Kháng	14	630	14	605	10	408	13	551	**51**	**2194**
3	Phan Đình Phùng	9	378	7	280	6	218	8	310	**30**	**1186**
4	Đỗ Đăng Tuyển	8	344	7	279	5	212	7	271	**27**	**1106**
5	Lê Thị Hồng Gấm	7	280	7	259	5	171	6	254	**25**	**964**
6	Hoàng Diệu	6	240	6	218	4	156	6	213	**22**	**827**
7	Nguyễn Trãi	6	240	6	192	4	142	7	261	**23**	**835**
8	Nguyễn Thị Minh Khai	5	200	5	205	4	125	5	204	**19**	**734**
9	Chu Văn An	8	328	7	299	6	194	7	269	**28**	**1090**
10	Nguyễn Duy Hiệu	4	160	4	149	4	116	5	168	**17**	**593**
Tổng cộng		**79**	**3316**	**72**	**2871**	**56**	**2041**	**73**	**2853**	**280**	**11,081**

TT	Trường THCS	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Tổng cộng	
		Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	Lớp
1	THCS Anh Quốc	1	30	1	7	1	5	1	10	**4**	**52**